

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 17-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thành Long – Chủ tịch Hội người cao tuổi thị xã Ngã Năm.

Ông Phan Minh Đức – Phó Bí thư Thị đoàn thị xã Ngã Năm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 14 đến 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 22/02/2000, tại ấp VP, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn H1, mẹ Nguyễn Thị Cẩm L; chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị khởi tố ngày 12/3/2018 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 03/11/2000, tại ấp MH, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn K, mẹ Huỳnh Diễm Th; chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị khởi tố ngày 23/5/2018 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2018. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; nghề nghiệp: làm ruộng và bà Huỳnh Diễm T, sinh năm 1981; nghề nghiệp: làm

ruộng, cùng cư trú ấp MH, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, là cha, mẹ ruột của bị cáo Kh. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Kh* : Luật sư Nguyễn Văn U-Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

3/ **Lâm Thành Nh**, sinh ngày 21/9/2000, tại khóm N, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha Lâm Văn D, mẹ Lê Thị N; chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị khởi tố ngày 19/6/2018 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2018. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Lâm Văn V, sinh năm 1974; nghề nghiệp: công nhân và bà Lê Thị N, sinh năm 1978; nghề nghiệp: làm ruộng, cùng cư trú khóm N, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, là cha, mẹ ruột của bị cáo Kh. (Ông V có mặt tại phiên tòa, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nhiệm*: Luật sư Nguyễn Văn U-Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bị hại*:

1/ Anh Ngô Khánh A, sinh năm 1996. (Có mặt)

2/ Anh Dương Quốc H, sinh ngày 27/7/2000. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975.

2/ Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp VP, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Lâm Văn V, sinh năm 1974. (Có mặt)

4/ Bà Lê Thị N, sinh năm 1978. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú: Khóm N, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973. (Có mặt)

6/ Bà Huỳnh Diễm Th, sinh năm 1981. (Có mặt)

Cùng cư trú: Ấp MH, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*

1/ Ông Dương Tấn P, sinh năm 1975. (Có mặt)

2/ Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MP, xã MB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà Nguyễn Thị T. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm TC, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Anh Trần Trung Tr. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm VS, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Anh Võ Văn V. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Anh Nguyễn Trọng N. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/12/2017, sau khi tan học về thì bị cáo Nguyễn Hoàng Đ rủ Nguyễn Hoàng Kh, Lâm Thành Nh, Trần Trung Tr, Võ Văn V, Nguyễn Trọng N (Học sinh trường trung học phổ thông MTT) qua trường Trung học phổ thông LVT tại xã MQ, thị xã N chơi, khi đến nơi thì cả nhóm mới biết mục đích đi là để Đ, Nh tìm Dương Quốc H nói chuyện giảng hòa vì trước đó giữa Đ, Nh với H có mâu thuẫn với nhau, còn lại trong nhóm thì không ai quen biết H. Khi đi Đ có mang theo một con dao thái lan, Nh mang theo gậy ba ton bằng kim loại (Hay còn gọi là cây vũ 03 khúc) để trong cặp nhưng không gặp H nên cả nhóm mới chạy xe về. Lúc này V chở Đ, N chở Nh, Tr chở Kh chạy đến khu vực ấp MP, xã MB, thị xã N thì thấy H chạy xe vượt qua mặt xe Đ nên Đ mới kêu V chạy theo với mục đích biết nhà H ở đâu. Khi chạy theo H một đoạn thì H thấy có nhóm thanh niên chạy theo mình nên mới điện thoại cho Ngô Khánh Đ điều khiển xe mô tô chạy về hướng chợ MQ ngược chiều với H và nhóm của Đ, chạy đến cách nhà H khoảng 100m thì Đ gặp H nên H, Đ dừng xe lại, lúc này nhóm Đ cũng dừng xe lại (Đ chạy trước xe H, còn N, Nh, Tr, Kh chạy sau xe H). Khi Đ qua nói chuyện với Nh thì Nh biết sẽ có đánh nhau nên mới lấy cây gậy ba ton trong cặp ra đưa cho Kh. Đ và Nh đứng nói chuyện được vài câu thì Đ nhào vô vật lộn cùng Nh, lúc này Đ ngồi trên người Nh thì bị Đ dùng dao đâm 02 nhát vào vùng lưng gây thương tích. Cùng lúc này, H nhảy vô định đánh Nh thì bị Kh dùng cây gậy ba ton đánh trúng vào tay 02 cái, H mới đập trúng vùng hông của Kh. Thấy vậy, V mới chạy vô can H ra thì V bị H vật té xuống đất đè lên người V, lúc này Kh liền dùng cây gậy ba ton đánh vào đầu H gây thương tích. Sau khi gây án xong thì nhóm Đ lên xe chạy về nhà đến cầu Dân Quân 2 thì Đ dừng xe lại ném bỏ con dao xuống sông, còn cây gậy ba ton thì Kh trả lại cho Nh. Sau khi về nhà Đ kể lại sự việc cho gia đình nghe và được gia đình vận động nên Đ đến đội Cảnh sát điều tra công an thị xã N đầu thú.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 40/CN ngày 02/02/2018 của Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu xác nhận bị hại Ngô Khánh Đ tình trạng lúc bệnh nhân vào viện

(Lúc 13 giờ 30 phút, ngày 06/12/2017): Người bệnh tỉnh; Mạch nhẹ khó bắt; Huyết áp 60/40mmHg; Nhịp thở 22 lần/phút; Da niêm nhợt nhẹ; vết thương vùng vai trái 3,5cm thủng màng phổi thành, đứt cơ vai trái; vết thương vùng lưng trái ngang liên sườn 5-6 dài 2,5cm đã được khâu tạm; Phế âm trái giảm, gõ đục vùng thấp phổi trái; Siêu âm: Tràn dịch màng phổi trái lượng vừa; Xquang: Tràn dịch màng phổi trái; Nồng độ cồn trong máu: 0,0g/l; HCT: 28%.

Tại bản kết luận giám định về pháp y số 39/TgT-PY, ngày 09/02/2018 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Ngô Khánh Đ do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, hiện tại là 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Tại bản kết luận giám định về pháp y số 43/TgT-PY, ngày 13/02/2018 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Dương Quốc H do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-KSĐT, ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999, tuy nhiên theo quy định tại Nghị Quyết số 41/2017, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Nguyễn Hoàng Đ được áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 để xét xử. Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Kh và Lâm Thành Nh cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 33; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60; khoản 4 Điều 71; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Kh và bị cáo Lâm Thành Nh từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Dương Quốc H cùng gia đình bị cáo Lâm Thành Nh và Nguyễn Hoàng Kh thống nhất mức bồi thường số tiền 12.300.000đồng nên đề nghị HĐXX ghi nhận phần này. Đồng thời, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, khoản 2 Điều 586, 588; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và gia đình bồi thường cho bị hại Ngô Khánh Đ chi phí theo hóa đơn thực tế mà bị hại cung cấp, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc trong thời nằm viện, tiền tổn thất tinh thần không quá 20 tháng lương cơ bản. Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 tịch thu, tiêu hủy cây gây ba ton (gậy vũ 03 khúc) bằng kim loại, chiều dài khi đóng

23,5cm, chiều dài khi kéo ra 44,5cm. Riêng con dao thái lan sau khi bị cáo Đ gây thương tích trên đường về đã ném bỏ xuống sông nên không thu hồi được tang vật.

Tại Phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Kh và Lâm Thành Nh thống nhất với cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 và lời trình bày của đại diện viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo Nh và bị cáo Kh vì Tại phiên tòa bị hại H và gia đình đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nh và bị cáo Kh. Luật sư đề nghị HĐXX tuyên xử các bị cáo Kh và Nh cùng mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị hại Ngô Khánh Đ trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Đ bồi thường tổng chi phí điều trị là 139.027.520đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Dương Quốc H trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoàng Kh và bị cáo Lâm Thành Nh. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng chi phí điều trị là 12.300.000đồng. Sau khi cản trừ số tiền đã nhận 3.000.000đồng từ gia đình bị cáo Kh, bị hại H yêu cầu bồi thường tiếp số tiền còn lại là 9.300.000đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Kh trình bày: Thống nhất với yêu cầu bồi thường mà bị hại H yêu cầu, đồng thời đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo Kh.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Thành Nh trình bày: Thống nhất với yêu cầu bồi thường mà bị hại H yêu cầu, đồng thời đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo Nh.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 cùng vợ Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Mức bồi thường mà bị hại Ngô Khánh Đ đưa ra là quá cao vượt quá khả năng của ông đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nh bà Lê Thị N vắng mặt nhưng bà N có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người làm chứng gồm bà Lê Thị Kim Y, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Trọng N vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, do đó HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 63 của BLTTHS; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 65 của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối với anh Trần Trung Tr, anh Nguyễn Trọng N được bị cáo Nh rủ đi chơi không phải rủ đi đánh nhau, khi đi cũng không biết sẽ có đánh nhau và cũng không có tham gia đánh các bị hại. Khi đi Tr, N cũng không biết Đ và Nh mang theo hung khí. Do đó, hành vi của Tr, N chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với anh Võ Văn V có vô can ngăn bị hại H đánh Nh nhưng V bị H vật đè xuống nên không gây thương tích gì cho H, khi đi V hoàn toàn không có ý định đánh nhau hay gây thương tích cho người khác, V cũng không biết Đ và Nh mang theo hung khí nên không đủ cơ sở để xử lý với vai trò đồng phạm của V trong vụ án. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không khởi tố đối với anh Trần Trung Tr, anh Nguyễn Trọng N, anh Võ Văn V là có căn cứ.

[4] Xét thấy, lời trình bày và khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Hoàng Kh và Lâm Thành Nh tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06/12/2017, các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Hoàng Kh và Lâm Thành Nh đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại Ngô Khánh Đ và Dương Quốc H, cụ thể như sau: Trong lúc bị hại Ngô Khánh Đ vật lộn đè lên người bị cáo Nh thì bị cáo Đ dùng dao thái lan đâm vào vùng lưng bị hại Đ 02 nhát. Cùng lúc đó, bị hại H định vô đánh bị cáo Nh thì bị cáo Kh dùng cây gậy ba ton do bị cáo Nh đưa cho đánh vào tay bị hại H 02 cái thì bị H dùng chân đạp vào hông bị cáo Kh, thấy vậy anh Võ Văn V định vô can ra thì bị H vật té xuống đất và đè lên người anh V, lúc này bị cáo Kh liền dùng cây gậy ba ton đánh vào đầu bị hại H gây thương tích.

[5] Tại bản kết luận giám định về pháp y số 39/TgT-PY, ngày 09/02/2018 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Ngô Khánh Đ do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, hiện tại là 28% (Hai mươi tám phần trăm). Tại bản kết luận giám định về pháp y số 43/TgT-PY, ngày 13/02/2018 của Trung Tâm pháp y tỉnh

Sóc Trăng kết luận Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Dương Quốc H do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

[6] Hành vi vừa nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Hoàng Kh, Lâm Thành Nh đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên từng bị cáo sẽ chịu mức hình phạt khác nhau tương ứng với hậu quả và mức độ vai trò từng bị cáo thực hiện đối với từng bị hại được đánh giá cụ thể như sau:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ: Với vai trò chính là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Ngô Khánh Đ với tỷ lệ thương tích là 28%. Nên bị cáo phải bị xét xử mức án theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6.2] Đối với bị cáo Kh: Với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng cây gậy ba ton bằng kim loại (gậy vũ 03 khúc) là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Dương Quốc H với tỷ lệ thương tích là 03%. Nên bị cáo Kh phải bị xét xử mức án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6.3] Đối với bị cáo Nh: Tuy không trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại H, nhưng khi thấy bị hại Đ chặng xe lại thì bị cáo biết sẽ có đánh nhau nên đưa cho bị cáo Kh cây gậy ba ton đã chuẩn bị từ trước với mục đích có đánh nhau thì bị cáo Kh sẽ đánh tiếp cứu cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xác định vai trò của bị cáo Nh là đồng phạm giúp sức tích cực nên bị cáo Nh phải bị xét xử mức án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Kh, Lâm Thành Nh theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 và truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm ngày 06/12/2017, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang còn hiệu lực. Đến thời điểm 01/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm ra Cáo trạng truy tố đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ. Do pháp luật có thay đổi, quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Kh và bị cáo Lâm Thành Nh, do điều luật không thay đổi nên vẫn áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 để xét xử các bị cáo.

[8] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được

hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng hoang man, kinh sợ, không yên tâm lao động, sản xuất.

[9] Xét về tính chất, vai trò, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[9.1] Đối với bị cáo Đ: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền cho bị hại là 35.000.000đồng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, tâm sinh lý phát triển chưa đầy đủ. Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo đã nhận thức rất rõ hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý, quyết tâm thực hiện một cách xem thường pháp luật bằng hành vi dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng lưng bị hại Đ trong lúc bị hại Đ không phòng ngừa. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết phải xử lý nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9.2] Đối với bị cáo Kh và bị cáo Nh: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Kh đã khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000đồng cho bị hại H, bị cáo Nh đã khắc phục số tiền 4.000.000đồng tại Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm và tại phiên tòa bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Kh có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo Nh có ông nội Lâm Văn Hưởng là người có công với cách mạng, ông ngoại Lê Hoàng H là thương binh 4/4, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Ngoài ra, khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, tâm sinh lý phát triển chưa đầy đủ. Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo Kh, Nh có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng cải tạo, phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo là người chưa thành niên, hiện đang là học sinh, việc học còn dang dở, các bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 và một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối

cao thì các bị cáo Kh, Nh có đủ điều kiện áp dụng Điều 60 của BLHS 1999 (Tương đương Điều 65 BLHS năm 2015). Do đó, HĐXX thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên mức án tù cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại H yêu cầu bị cáo Nh và Kh bồi thường thêm số tiền 9.300.000đồng. Đại diện hợp pháp của các bị cáo Kh và bị cáo Nh thống nhất bồi thường số tiền 9.300.000đồng cho bị hại H, cụ thể gia đình bị cáo Nh bồi thường số tiền 6.150.000đồng. Gia đình bị cáo Kh do đã đưa trước 3.000.000đồng cho bị hại nên chỉ cần bồi thường thêm số tiền 3.150.000đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[11] Tại phiên tòa, người bị hại Ngô Khánh Đ yêu cầu bị cáo Đ bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 139.027.520đồng, bao gồm chi phí tiền thuốc điều trị là 53.977.520đồng; Tiền xe đi điều trị 12.950.000đồng; Tiền mất thu nhập người bệnh 30.600.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần 25 tháng lương cơ bản tương đương 32.500.000đồng; Tiền công ăn uống người nuôi bệnh 9.000.000đồng. Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 584, 585, khoản 2 Điều 586, 588; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong phần yêu cầu của bị hại có phần chưa phù hợp nên HĐXX xác định các khoản chi phí hợp lý sau đây:

[11.1] Tiền thuốc điều trị và tái khám có hóa đơn mà bị hại cung cấp trong hồ sơ, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền là 20.917.000đ (đã làm tròn). Đối với các chi phí ngoài hóa đơn như chi phí tiêm một mũi thuốc ATQ số tiền 15.000.000đồng, phí nhập viện tại Bệnh viện Trung ương Cần Thơ 3.000.000đồng, chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa Bạc Liêu 10.500.000đồng, bị hại không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với chi phí tạm ứng viện phí 02 lần (Bút lục 162-163) số tiền 18.000.000đồng cũng không có căn cứ chấp nhận vì đây là tiền tạm ứng viện phí đã được cản trừ sau khi xuất viện.

[11.2] Tiền xe đi lại và tái khám: Theo các hóa đơn chứng từ mà bị hại cung cấp thể hiện bị hại có nằm viện tại Bạc Liêu từ ngày 06/12/2017 đến ngày 11/12/2017 thì chuyển lên Bệnh viện trung ương cần thơ đến ngày 20/12/2017 thì xuất viện (BL 152, 160). Sau khi xuất viện thì bị hại có đi tái khám tại Cần Thơ 02 lần vào các ngày 27/12/2017 ; 08/01/2018 (BL 164-165) và tái khám tại Thành phố Hồ Chí Minh 03 lần vào các ngày 03/01/2018 (Bệnh viện Chợ Rẫy); Ngày 17/01/2018, 29/01/2018 (Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch). Do đó, HĐXX sẽ chấp nhận theo mức thuê xe cho các lần đi của bị hại như đã nêu trên, cụ thể: Từ Mỹ Bình đi Bạc Liêu 01 chuyến 500.000đ ; Từ Bạc Liêu đi Cần Thơ lúc chuyển viện 01 chuyến 1.600.000đồng (Chuyến bằng xe cấp cứu); Từ Cần Thơ về Mỹ Bình lúc xuất viện và 02 lần đi tái khám, tổng cộng 05 chuyến số tiền 500.000đ x 5= 2.500.000đồng. Đi Thành phố Hồ Chí Minh tái khám 03 lần 06 chuyến số tiền 1.200.000đ x 6 = 7.200.000đồng. Tổng cộng chi phí tiền xe là 11.800.000đồng.

[11.3] Tiền mất thu nhập bị hại yêu cầu trong 153 ngày (tương đương 05 tháng) x 200.000đ = 30.600.000đồng. Xét thấy, sau khi bị đâm thì bị hại nằm viện từ ngày 06/12/2017 đến ngày 20/12/2017 thì xuất viện. Tại phiên Tòa, bị hại trình bày đến nay vẫn chưa lao động, làm việc nặng được, khi đứng thì còn mệt. Tuy nhiên thời gian bị hại yêu cầu mất thu nhập trong 05 tháng là quá cao, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại tiền mất thu nhập tính đến ngày bị hại đi tái khám lần cuối cùng ngày 29/01/2018 tại bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TPHCM. Tại phiên Tòa, bị hại trình bày trước khi bị đâm thì bị hại làm nghề sửa xe và làm ruộng, thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000đồng nhưng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh, do đó căn cứ vào điểm a, tiểu mục 1.2, mục 1, phần II Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì cần áp dụng mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại tại địa phương để xác định tiền mất thu nhập của bị hại. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 02/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra thì mức thu nhập bình quân của lao động tại địa phương là 141.000đ/ngày, bị hại yêu cầu 200.000đ/ngày, HĐXX chấp nhận mức thu nhập thực tế của lao động phổ thông tại địa phương hiện nay là 150.000đ/ngày là phù hợp. Như vậy, tiền mất thu nhập của bị hại từ ngày 06/12/2017 đến ngày 29/01/2018 là 01 tháng 23 ngày x 150.000đồng/ngày = 7.950.000đồng.

[11.4] Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh: Bị hại yêu cầu số tiền 9.000.000đồng cho 03 người là không phù hợp. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền mất thu cho 01 người nuôi bệnh trong thời gian bị hại nằm viện và tái khám từ ngày 06/12/2017 đến 20/12/2017 là 15 ngày + 05 ngày (Tương đương 05 lần đi tái khám), tổng cộng 20 ngày x 150.000đồng = 3.000.000đồng.

[11.5] Tiền tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu số tiền 25 tháng lương cơ bản tương đương 32.500.000đồng là quá cao. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần tương đương 20 tháng lương cơ bản hiện nay, số tiền 1.390.000đ x 20 = 27.800.000đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại Đ là **71.467.000đồng**. Do tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi nên cha, mẹ bị cáo phải liên đới bồi thường cùng bị cáo số tiền này theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

[12] Lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Nh và bị cáo Kh trong phần nội dung vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Ngoài ra, các bị cáo và cha, mẹ các bị cáo phải chịu án phí dân sự tương ứng với phần trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 4 Điều 71; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến Cơ quan công an thị xã N chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

2/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; khoản 4 Điều 71; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo;

2.1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Kh và bị cáo Lâm Thành Nh phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” .

2.2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Kh 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/9/2018. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Kh cho Ủy ban nhân dân xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3/ Tuyên phạt bị cáo Lâm Thành Nh 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/9/2018. Giao bị cáo Lâm Thành Nh cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian

thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, khoản 2 Điều 586, 588; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

3.1/ Buộc bị cáo Lâm Thành Nh cùng cha, mẹ ông Lâm Văn V, bà Lê Thị N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dương Quốc H số tiền 6.150.000đồng (Sáu triệu, một trăm năm chục ngàn đồng). Đối với số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo Nh nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo các phiếu thu số 004698, ngày 27/6/2018 và 009752, ngày 20/8/2018, tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã N quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

3.2/ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Kh cùng cha, mẹ ông Nguyễn Văn K, bà Huỳnh Diễm Th có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dương Quốc H số tiền 3.150.000đồng (Ba triệu, một trăm năm chục ngàn đồng).

3.3/ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ cùng cha, mẹ ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ngô Khánh Đ số tiền 71.467.000đồng (Bảy mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại H; bị hại Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng các bị cáo Đ, Nh, Kh cùng cha, mẹ các bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại H, Đ theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

4/ Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy cây gây ba ton (gậy vũ 03 khúc) bằng kim loại, chiều dài khi đóng 23,5cm, chiều dài khi kéo ra 44,5cm. Đối với con dao thái lan bị cáo Đ gây thương tích cho bị hại Đ không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

5.1/ Về án phí hình sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ; Nguyễn Hoàng Kh; Lâm Thành Nh mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5.2/ Về án phí dân sự: Buộc bị cáo Lâm Thành Nh cùng cha, mẹ ông Lâm Văn V, bà Lê Thị N cùng chịu số tiền 307.500đồng (Ba trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Kh cùng cha, mẹ ông Nguyễn Văn K, bà Huỳnh Diễm Th phải chịu số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ cùng cha, mẹ ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị Cẩm L cùng chịu số tiền 3.573.350đồng (Ba triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, ba trăm năm chục đồng).

6/ Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; luật sư bào chữa cho bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị cáo;
- Người bị hại,;
- Luật sư bào chữa cho BC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

